

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 74/2017/HSST
Ngày 23/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Th phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quốc

Bà Nguyễn Thị Châm

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà - Thư ký TAND huyện C.

- Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên

Ngày 23/11/2017 tại thôn NQ, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST, ngày 27/10/2017 đối với bị cáo:

Đồng Xuân T, sinh năm 1984.

TT: Q - Thị trấn GB- GB- Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 01/12

Con ông: Đồng Xuân T và con bà Nguyễn Thị Th

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: - Tại bản án số 13/HSST ngày 29/3/ 2011, bị TAND huyện GB xử phạt 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 05/HSST ngày 04/02/ 2015, bị TAND huyện GB xử phạt 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án phúc thẩm số 16/2015/HSPT, ngày 08/5/2015 bị TAND tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên toà)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Đồng Xuân Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Q - Thị trấn GB- GB- Bắc Ninh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/9/2017, khi T đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, BKS 99N1 - 3659 từ nhà mình ở thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh xuống huyện Cđể đi làm, đến địa bàn xã TL, huyện C thì gặp D (cũng là đối tượng nghiện, T quen biết D khoảng 3 tuần trước nhưng T không biết họ và địa chỉ cụ thể của D), D bảo T đi mua ma túy về để T và D cùng sử dụng, T đã đồng ý và cầm 200.000đ D đưa cho rồi đi xe mô tô về hướng K, xã TKđể mua ma túy. Khi T đi gần đến gần cầu Phương thuộc địa phận xã K, huyện Cthì gặp đối tượng H ở K, xã TK, huyện C, theo T mô tả H khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m70, đang người gầy, da đen, T nhận ra H vì H cũng là người nghiện ma túy, T quen biết H khoảng một tháng trước. Tại đây T hỏi và mua của H 01 gói ma túy được bọc ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 5.000đồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng với giá 200.000đồng. T cầm gói ma túy vừa mua được cất vào túi áo phía trước bên phải đang mặc rồi đi xe về để gặp D. Trên đường về T có vào một hiệu thuốc gần cổng Bệnh viện đa khoa huyện Cđể mua một lọ nước cất loại 5ml và một bơm kim tiêm với giá 5.000đồng. Khi T đi đến địa phận thôn NC, xã TL, huyện Cthì bị tổ công tác Công an huyện Cphát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1083/KLGD – PC54 ngày 13/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng tờ tiền giấy mệnh giá 5.000đồng, có trọng lượng 0,1656 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Hêrôin

Tại bản cáo trạng số 73/CTr - VKS ngày 26/11/2017 của VKSND huyện L- ơng Tài, đã truy tố Đồng Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đồng Xuân Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã xác định, không biết việc T mượn xe để đi mua ma túy. Nay anh Th đề nghị Tòa án tuyên trả cho anh chiếc xe mô tô mà cơ quan điều tra đã thu giữ của T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- ơng Tài, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Đồng Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, Điều 33,

điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Đồng Xuân T từ 60 đến 66 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ vỏ đựng mẫu vật và 0,0810 gam heroin đ- ọc niêm phong trong phong bì th- có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bắc Ninh và 01 lọ nước cất loại 05ml, 01 kim tiêm loại 26Gx1/2;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình cảm ứng đã bị vỡ và 6.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại cho anh Đồng Xuân Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus SR, BKS 99N1- 3659.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đồng Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L- ong tài, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L- ong Tài, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Đồng Xuân T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của VKSND huyện L-ơng Tài, biên bản bắt giữ ng-ời có hành vi phạm tội quả tang, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 13/9/2017, tại thôn Ngọc Cục, xã Tân Lãng, huyện C, tỉnh Bắc Ninh tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an xã Tân Lãng, phát hiện bắt quả tang Đồng Xuân T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1656 gam Hêrôine để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo đã có hai tiền án, chưa được xóa án tích và tại bản án phúc thẩm số 16/2015/HSPT ngày 08/5/2015 bị TAND tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng là tái phạm. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc tr-ờng hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự..

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà n-ớc, đã trực tiếp ảnh h-ởng đến sức khỏe, kinh tế và hạnh phúc gia đình của bị cáo, đồng thời tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy trái phép, gây khó khăn cho việc kiểm soát ma túy của Nhà n-ớc, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự cộng đồng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, cũng nh- làm ảnh h-ởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, làm nảy sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây nhiều bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là đối t-ợng có nhiều tiền án, lần phạm tội này của bị cáo thuộc tr-ờng hợp tái phạm nguy hiểm, điều đó thể hiện bị cáo là đối t-ợng khó giáo dục, coi th-ờng pháp luật. Vì vậy để giúp cho bị cáo nhận ra lỗi lầm, ngăn chặn những hậu quả xấu của hiểm họa ma túy, đảm bảo trật tự xã hội, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giúp bị cáo cải tạo thành ng-ời có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên khi l-ợng hình cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 chỉ có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, xét lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn và để sử dụng cho bản thân, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng đưa tiền cho T để đi mua ma túy và đối tượng đã bán ma túy cho T như đã miêu tả. Tuy nhiên qua xác minh, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ của các đối tượng đó, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Vở đựng mẫu vật và 0,0810 gam heroin được niêm phong trong phong bì th- có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bắc Ninh là ma túy bị cáo tàng trữ trái phép còn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 lọ nước cất loại 05ml, 01 kim tiêm loại 26Gx1/2 là công cụ để bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình cảm ứng đã bị vỡ và số tiền 6000đ là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tuyên trả lại bị cáo. Nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus SR, BKS 99N1- 3659 thuộc quyền sở hữu riêng của anh Đồng Xuân Th là em trai bị cáo, anh Th không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy. Do vậy cần tuyên trả cho anh Th chiếc xe mô tô trên.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đồng Xuân T 60 (Sáu mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vở đựng mẫu vật và 0,0810 gam heroin được niêm phong trong phong bì th- có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bắc Ninh và 01 lọ nước cất loại 05ml, 01 kim tiêm loại 26Gx1/2;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, màn hình cảm ứng đã bị vỡ và 6.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

- Trả lại cho anh Đồng Xuân Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus SR, BKS 99N1- 3659.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đồng Xuân T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

HTND

HTND

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Châm

Nguyễn Xuân Quốc

L- ơng Minh Ph- ơng

Nơi nhận

- VKSND huyện L- ơng Tài,
- THA huyện L- ơng Tài (khi án có hiệu lực),
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GĐKT),
- Những ng- ời tham gia tố tụng,
- L- u hồ sơ án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Minh Phương

